

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SỐ 19

(Áp dụng đối với các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v báo cáo định kỳ 6 tháng.

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

Kính gửi: - Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Văn hóa và Thể thao.

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Số Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Chứng nhận đăng ký đầu tư:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Email:.....
- Website:.....
- Tổng số nhân sự:.....
- Số Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền:.....
- Số Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình:.....

II. Thời kỳ báo cáo: (Đánh dấu ✓ vào ô trống phù hợp)

Năm:

- Báo cáo định kỳ lần 1 cho 6 tháng đầu năm (Số liệu báo cáo từ ngày 20/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 19/6 của năm báo cáo) ☐

- Báo cáo định kỳ lần 2 cho 12 tháng (Số liệu báo cáo từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến 14/12 của năm báo cáo) ☐

III. Nội dung báo cáo:

1. Doanh thu, sản lượng:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Chỉ tiêu	Số liệu do doanh nghiệp tổng hợp	Số liệu đã được kiểm toán (nếu có)	Ghi chú
1	Tổng nguồn vốn			
2	Tổng vốn chủ sở hữu			
3	Tổng doanh thu			
4	Doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền (<i>kê khai đối với từng loại dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp cung cấp nhiều hơn 1 loại hình dịch vụ</i>)			
5	Lợi nhuận trước thuế			
6	Thuế, phí và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước			

2. Số lượng thuê bao theo từng loại hình dịch vụ:

Đơn vị tính: Thuê bao

STT	Tên tỉnh, thành phố	Số thuê bao truyền hình trả tiền trên địa bàn cung cấp				
		Truyền hình	Truyền hình mặt đất kỹ thuật số	Truyền hình qua vệ tinh	Truyền hình di động	Phát thanh, truyền hình trên mạng Internet/ OTT

		Cấp tương tự	Cấp kỹ thuật số	Cấp giao thức Internet (IPTV)				
1	TP Hà Nội							
2	Hà Giang							
...	...							
63	Cà Mau							
Tổng số								
Tổng số thuê bao của doanh nghiệp								
Tỷ lệ tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước								

3. Công nghệ kỹ thuật: (*)

STT	Tên chỉ tiêu	Nội dung báo cáo	Ghi chú
1	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đang áp dụng		Liệt kê các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đang áp dụng với từng loại hình dịch vụ (<i>trường hợp doanh nghiệp cung cấp nhiều hơn 1 loại hình dịch vụ</i>)
2	Quy trình quản lý chất lượng dịch vụ đang áp dụng		Nêu tên, số hiệu các văn bản do cấp thẩm quyền của doanh nghiệp ban hành (<i>trường hợp doanh nghiệp cung cấp nhiều hơn 1 loại hình dịch vụ</i>)

Ghi chú: () chỉ cung cấp thông tin trong báo cáo định kỳ 12 tháng.*

4. Nội dung thông tin trên dịch vụ:

4.1. Kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu (Đánh dấu √ vào ô trống phù hợp)

- Cung cấp đủ theo quy định: ☐
- Cung cấp không đủ theo quy định: ☐

Lý do:.....

4.2. Kênh chương trình cài đặt biểu tượng dịch vụ:

- Kênh.....
- Kênh.....
-

4.3. Gói kênh, giá cước:

STT	Gói kênh	Tên gói kênh	Giá gói cước	Thông tin về kênh chương trình phát thanh, truyền hình	
				Các loại kênh chương trình	Số lượng
1	Gói cơ bản			Kênh trong nước	
				Kênh nước ngoài	
2	Gói nâng cao 1 (nếu có)			Kênh trong nước	
				Kênh nước ngoài	
	Gói nâng cao 2 (nếu có)			Kênh trong nước	
				Kênh nước ngoài	
	Gói nâng cao 3 (nếu có)			Kênh trong nước	
				Kênh nước ngoài	
	...				

4.4. Dịch vụ theo yêu cầu/ dịch vụ giá trị gia tăng: (Đánh dấu √ vào ô trống phù hợp)

- Dịch vụ theo yêu cầu:
 - + Cung cấp dịch vụ theo yêu cầu: Có ☐ Không ☐
 - + Hồ sơ theo dõi dịch vụ theo yêu cầu: Có ☐ Không ☐
- Dịch vụ giá trị gia tăng:

+ Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng: Có ☐ Không ☐

+ Hồ sơ theo dõi dịch vụ giá trị gia tăng: Có ☐ Không ☐

5. Cung cấp dịch vụ thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh: (nếu có)

STT	Tên địa bàn tỉnh, thành phố	Số Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp	Số khách hàng sử dụng dịch vụ		Danh sách kênh truyền hình nước ngoài đang cung cấp
			Tổ chức	Cá nhân	
1	TP Hà Nội				
2	Hà Giang				
...					
63	Cà Mau				
Tổng số					

6. Các thông tin khác:

STT	Nội dung		Số liệu
1	Đánh giá việc thực hiện cam kết theo Giấy phép được cấp (nếu có)		
2 (*)	Các biến động trong hoạt động của doanh nghiệp	Thông tin về hoạt động mua/ bán/ sát nhập: Tên doanh nghiệp, tỷ lệ/ cơ cấu vốn sở hữu vốn,...	
		Khác:....	
3	Kiến nghị, đề xuất (nếu có)		

Ghi chú:

- (*): Báo cáo khi có biến động mới

Nơi nhận:

- Như trên;

**Người đại diện theo pháp luật của
doanh nghiệp**
(Ký tên, đóng dấu)

-

- Lưu:

Ghi chú:

- Doanh nghiệp báo cáo định kỳ với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các số liệu phù hợp với địa bàn quản lý của Sở.